

There are no translations available.

Học sinh các Đội tuyển Toán, Tin, Lý, Hóa, Sinh của Trường THPT chuyên KHTN đã giành được 47 giải trong Kỳ thi Học sinh giỏi Quốc gia 2013; trong đó có 2 giải Nhất, 16 giải Nhì, 19 giải Ba và 10 giải Khuyến khích.

Danh sách học sinh đoạt giải cụ thể như sau:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

65-ĐẠI HỌC QG HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN ĐĂNG PHÚC	65.01.10	23/04/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Toán	25.00	Nhi	12	THPT Chuyên KHTN
2	VŨ MẠNH CUÔNG	65.01.02	12/08/1995	Kinh	Nam Định	Nam	Toán	17.00	K.Khích	12	THPT Chuyên KHTN
3	CHU TUẤN ANH	65.01.01	22/08/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	26.00	Nhi	12	THPT Chuyên KHTN
4	LƯƠNG TUẤN HIỆP	65.01.04	11/09/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Toán	23.00	Nhi	12	THPT Chuyên KHTN
5	VŨ NGỌC HÙNG	65.01.07	25/02/1996	Kinh	Bắc Giang	Nam	Toán	19.00	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
6	NGUYỄN THÁI PHÚC	65.01.09	21/07/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Toán	21.50	Ba	12	THPT Chuyên KHTN
7	ĐÀO QUANG ĐỨC	65.01.03	22/12/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	20.50	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
8	ĐỖ QUANG LONG	65.01.08	15/04/1996	Kinh	Bắc Ninh	Nam	Toán	15.50	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
9	PHẠM QUANG HUY	65.01.06	02/08/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Toán	15.00	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
10	TRẦN TUẤN AN	65.02.01	18/01/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	24.75	Nhi	12	THPT Chuyên KHTN
11	ĐÀO PHƯƠNG KHÔI	65.02.04	08/04/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	26.50	Nhi	11	THPT Chuyên KHTN
12	HỒ ĐỨC QUÂN	65.02.05	14/03/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Vật lí	24.25	Nhi	12	THPT Chuyên KHTN
13	NGUYỄN BẢO SINH	65.02.06	31/05/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	21.75	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
14	ĐỖ THỊ BÍCH HUỆ	65.02.03	03/09/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Vật lí	25.25	Nhi	11	THPT Chuyên KHTN
15	NGUYỄN HỮU TRÍ	65.02.10	08/01/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	19.00	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
16	LÊ ĐỨC THỌ	65.02.09	15/06/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Vật lí	21.00	Ba	12	THPT Chuyên KHTN
17	NGUYỄN QUỐC ANH	65.02.02	12/03/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	17.00	K.Khích	12	THPT Chuyên KHTN
18	NGUYỄN ANH THẮNG	65.02.08	30/05/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	20.00	Ba	11	THPT Chuyên KHTN

179

29/01/2013 01:10:13

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

65-ĐẠI HỌC QG HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	ĐOÀN VĂN THÁI	65.02.07	07/12/1996	Kinh	Thái Bình	Nam	Vật lí	18.00	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
20	PHAN QUANG DŨNG	65.03.03	06/12/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Hoá học	32.60	Nhất	12	THPT Chuyên KHTN
21	HỒ QUANG KHẢI	65.03.06	03/02/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	31.65	Nhi	12	THPT Chuyên KHTN
22	NGUYỄN QUỐC ANH	65.03.01	05/08/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Hoá học	29.80	Nhi	12	THPT Chuyên KHTN
23	VŨ ĐỒNG THỨC	65.03.10	08/05/1996	Kinh	Hải Dương	Nam	Hoá học	25.70	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
24	ĐỒNG PHÚ CẦU	65.03.02	05/01/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	19.30	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
25	VƯƠNG TIẾN HÙNG	65.03.05	25/01/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	24.05	Ba	12	THPT Chuyên KHTN
26	VŨ ANH SƠN	65.03.07	21/05/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	23.30	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
27	LÊ HỒNG THƠ	65.03.09	07/03/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hoá học	23.15	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
28	NGUYỄN TIẾN THÀNH	65.03.08	22/02/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	22.95	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
29	NGUYỄN THÀNH ĐỊNH	65.03.04	13/11/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	24.30	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
30	CAO MẠNH LONG	65.04.05	20/08/1995	Kinh	Bắc Giang	Nam	Sinh học	27.05	Ba	12	THPT Chuyên KHTN
31	NGUYỄN QUANG HUY	65.04.04	20/04/1995	Kinh	Hà Nam	Nam	Sinh học	31.00	Nhi	12	THPT Chuyên KHTN
32	PHẠM THỊ HẢI VÂN	65.04.10	02/04/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Sinh học	26.45	Ba	12	THPT Chuyên KHTN
33	LÊ QUANG HUY	65.04.03	12/10/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	26.30	Ba	11	THPT Chuyên KHTN